

Số: 01/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 117/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 2 (Theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Thành L - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; bà Đinh Thị Thùy T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 601137/2025/UQ-VPB ngày 06/11/2025).

- Bị đơn: Bà Lưu Thúy H, sinh năm 1993.

Căn cước công dân số: 037193006159 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/7/2022.

Địa chỉ: Thôn C, xã G, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Bà Lưu Thúy H phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 09/01/2026 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/8/2023 là: 337.575.631đ (Ba trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm ba mươi một đồng) gồm nợ gốc là 251.300.670đ; nợ lãi là 83.356.796đ và nợ lãi chậm trả là 2.918.165đ.

2.2. Về thời điểm trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 09/02/2026, bà Lưu Thúy H phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày 10/01/2026, cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V, bà Lưu Thúy H còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/8/2023 và văn bản tín dụng khác được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và bà Lưu Thúy H.

Trường hợp trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/8/2023 và văn bản tín dụng khác các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Lưu Thúy H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lưu Thúy H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.439.391đ (Tám triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm chín mươi một đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 8.814.000đ (Tám triệu, tám trăm mười bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003195 ngày 27/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 3 - Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng